TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16-08-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH -TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thanh.

2. Bà Nguyễn Lệ Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 05 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Hồng P, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành.

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Hồng P, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1)Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Y, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành;

2)Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Thạch Sơn, xã Văn Thành, huyện Yên Thành;

3) Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Y, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành;

4)Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ : Tổ 18, khu phố P, phường Mỹ Xuân, TX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 05 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/11/1999.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẩn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm từ đầu năm 2022 đến nay.

Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Văn T (đã chết) và Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/07/2000 (đã trưởng thành và khỏe mạnh) nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh nhất trí tài sản chung của vợ chồng đúng như chị Q trình bày trong đơn phản tố như sau:

+/ 01 thửa đất số 869, tờ bản đồ số 26, diện tích 934m2 , địa chỉ xóm Yên Viên, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+/ 01 căn nhà bằng hai gian

+/ 01 căn nhà cấp 4 ba gian

+/ 01 bộ bàn ghế

+/ 01 tivi

+/ 01 máy giặt

+/ 01 máy lọc nước

+/ 01 xe máy honda

+/ Tiền nhận bảo hiểm nhân thọ của con là 122.000.000 đồng (chị Q đã nhận khoảng tháng 7/2021)

Ngoài ra không còn tài sản chung nào khác.

- Về nghĩa vụ tài sản chung:

Đối với những khoản nợ chị Q trình bày trong đơn phản tố, Anh không nhất trí bởi vì Anh là chủ gia đình mà Anh không biết những khoản vay đó.

Ngoài ra, Anh nại: Khoảng năm 2021, Anh vay 300.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, địa chỉ: tổ 18, Khu phố Phước Hưng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để nộp tiền lưu visa cho con đi du học ở Hàn Quốc.

Tại phiên tòa chị Q xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn nên anh T cũng nhất trí và không yêu cầu Tòa án chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn.

Tại yêu cầu phản tố đề ngày 18 tháng 05 năm 2023; bản tự khai đề ngày 31/05/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/11/1999.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì xẩy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Anh T đi xuất khẩu lao động, không quan tâm đến gia đình. Mỗi lần về phép, chồng thường xuyên xúc phạm, đánh đập vợ con, dẫn đến tình nghĩa vợ chồng mất dần và anh T không có trách nhiệm với nhau. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2022.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh T xin ly hôn Chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Văn T (đã chết) và Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/07/2000 (đã trưởng thành và khỏe mạnh) nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có những tài sản chung như sau:

+/ 01 thửa đất số 869, tờ bản đồ số 26, diện tích 934m2 , địa chỉ xóm Yên Viên, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+/ 01 căn nhà bằng hai gian

+/ 01 căn nhà cấp 4 ba gian

+/ 01 bộ bàn ghế

+/ 01 tivi

+/ 01 máy giặt

+/ 01 máy lọc nước

+/ 01 xe máy honda

Tiền nhận bảo hiểm nhân thọ của con là 122.000.000 đồng, Chị chi tiêu hết vào việc chữa bệnh cho con.

Ngoài ra không còn tài sản chung nào khác.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Con Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/8/2002, bị bệnh ung thư máu, phải đi viện điều trị từ tháng 2/2020 đến tháng 2/2021 thì cháu mất. Trong khoảng thời gian điều trị, Chị và con hầu như ở trong bệnh viện,cách nhật tháng nghỉ 10 ngày, đó là bệnh viện Yên Thành, bệnh viện 115, bệnh viện huyết học vinh, bệnh viện ung bướu, bệnh viện ba lan, bệnh viện huyết học Hà Nội, bệnh viện Đắc Lắc, bệnh viện Chợ Rẫy, tiêu tốn rất nhiều tiền.

+/ Ngày 10/02/2020, vay bà Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng

+/ Ngày 12/10/2020, vay bà Nguyễn Thị T 28.000.000 đồng

+/ Ngày 10/01/2021, vay bà Nguyễn Thị T 35.000.000 đồng.

Tổng số tiền vay của bà Trang là 83.000.000 đồng. Mục đích vay tiền bà Trang là chữa bệnh cho con. Thời điểm vay, một mình tôi vay còn chồng đi nước ngoài, có kí tên trong sổ.

+/ Ngày 15/03/2020, vay bà Nguyễn Thị S 50.000.000 đồng

+/ Ngày 16/07/2020, vay bà Nguyễn Thị S 25.000.000 đồng

Tổng số tiền vay của bà Sang là 75.000.000 đồng, mục đích vay tiền bà Trang là chữa bệnh cho con. Thời điểm vay, một mình tôi vay còn chồng đi nước ngoài, có kí tên trong sổ.

+/ Ngày 18/05/2020, vay ông Nguyễn Văn Q 30.000.000 đồng

+/ Ngày 27/12/2020, vay ông Nguyễn Văn Q 107.000.000 đồng

Tổng số tiền vay của ông Quảng là 137.000.000 đồng, mục đích vay tiền bà Trang là chữa bệnh cho con. Thời điểm vay, một mình tôi vay còn chồng đi nước ngoài, có kí tên trong sổ.

Đối với khoản nợ 300.000.000 đồng anh T khai là không có, tôi không biết.

Tại phiên tòa chị Q xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 05 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và chị Q là chị em ruột. Số tiền chị Q vay Chị đúng như chị Q khai ở trên, tổng số tiền chị Q vay là 83.000.000 đồng, mục đích vay là để chữa bệnh cho con của chị Q. Nay vợ chồng chị Q ly hôn nên Chị yêu cầu vợ chồng chị Q có nghĩa vụ phải trả 83.000.000 đồng cho Chị.

Tại phiên tòa chị Q xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn chị Trang cũng nhất trí và không yêu cầu Tòa án việc yêu cầu chị Q, anh T trả nợ cho Chị.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 05 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Srang trình bày:

Chị là em gái ruột của chị Q, Số tiền chị Q vay tôi đúng như chị Q khai ở trên, tổng số tiền chị Q vay là 75.000.000 đồng, mục đích vay là để chữa bệnh cho con của chị Q, phục vụ đi lại ăn uống của mẹ con trong thời gian đi viện.

Khi chị Q đến vay tiền, Chị có ghi vào sổ và chị Q kí vào, lúc đó anh T đang ở nước ngoài.

Nay vợ chồng chị Q ly hôn nên Chị yêu cầu vợ chồng chị Q có nghĩa vụ phải trả 75.000.000 đồng cho Chị.

Tại phiên tòa chị Q xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn chị Sang cũng nhất trí và không yêu cầu Tòa án việc yêu cầu chị Q, anh T trả nợ cho Chị.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 05 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh là anh trai ruột của Quyên, số tiền Quyên vay Anh đúng như chị Q khai ở trên, tổng số tiền Quyên vay là 137.000.000 đồng, mục đích vay là để chữa bệnh cho con của Quyên.

Khi chị Q đến vay tiền, Anh có ghi vào sổ và chị Q kí vào, lúc đó anh T đang ở nước ngoài.

Nay vợ chồng chị Q ly hôn nên yêu cầu vợ chồng Quyên Tình có nghĩa vụ phải trả 137.000.000 đồng cho Anh.

Tại phiên tòa chị Q xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn anh Quảng cũng nhất trí và không yêu cầu Tòa án việc yêu cầu chị Q, anh T trả nợ cho Anh.

Tại yêu cầu độc lập đề ngày 21 tháng 06 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh là em trai ruột của anh T. Anh làm việc tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khoảng năm 2021 anh T có nói với anh là hiện tại do hoàn cảnh khó khăn vì con ốm, 1 cháu ở nước ngoài cần gia hạn visa ở Hàn Quốc, cộng thêm ảnh hưởng dịch bệnh nên có vay tiền của anh với số tiền như sau:

- Ngày 06/01/2021 anh nhờ anh Trịnh Văn Ty chuyển qua tài khoản ngân hàng cho chị Q số tiền 30.000.000 đồng.

- Ngày 03/3/2021 anh nhờ anh Trịnh Văn Ty chuyển qua tài khoản ngân hàng cho chị Q số tiền 30.000.000 đồng.

- Ngày 11/11/2021 anh trực tiếp chuyển qua tài khoản ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng và chuyển thêm 40.000.000 đồng.

- Ngày 12/11/2021 anh nhờ anh Nguyễn Văn Hiếu chuyển qua tài khoản ngân hàng cho chị Q số tiền chuyển số tiền 90.000.000 đồng.

Ngày 12/11/2021 anh chuyển trực tiếp qua tài khoản ngân hàng cho chị Q số tiền 60.000.000 đồng.

Tổng số tiền anh đã chuyển cho chị Q là 300.000.000 đồng. Số tiền này là tiền riêng của anh, không liên quan đến vợ. Số tiền nêu trên tôi cho vay không thời hạn, không có lãi suất. Trường hợp anh T, chị Q ly hôn thì phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh số tiền 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Định xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập về việc yêu cầu anh T, chị Q trả nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, công bố việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa và việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

- Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị Q về việc " Chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn".

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q được Ủy ban nhân dân xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44/1999 ngày 16 tháng 11 năm 1999, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc dăm năm thì xẩy ra mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, hành hung nhau. Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ tình cảm từ đầu năm 2023 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục anh T về đoàn tụ gia đình nhưng anh T không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Thị L, sinh ngày 13/07/2000. Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung:

Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa Chị Trang, chị Sang, anh Quảng không yêu cầu giải quyết việc buộc anh T, chị Q trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa anh Định tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

Tại phiên tòa chị Q tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản, nghĩa vụ tài sản cho chị Nguyễn Thị Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Q.

2.Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị Q về việc “ Chia tài sản, nghĩa vụ tài sản khi ly hôn”

3.Án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000816 ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Quyên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.625.000đ (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000843 ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

4.Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ